

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu V;
2. Bà Nguyễn Thị V.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 21/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HS ngày 21/6/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST - HS ngày 23/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/HSST-QĐ ngày 09/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1975, tên gọi khác không; Nơi ĐKKHKT, nơi ở: Xóm V, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ Dương Thị V, Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Bị hại: Chị Dương Thị V, sinh năm 1974 “có mặt”.

Địa chỉ: Xóm V, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1973 “vắng mặt”.
- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 “vắng mặt”.
- Anh Nguyễn Đức V, sinh ngày 31/7/2004 “vắng mặt”.

(Người giám hộ chị Nguyễn Thị V)

Cùng địa chỉ: Xóm V, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và chị Dương Thị V có quan hệ là vợ chồng. Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2018, chị V đi làm về không thấy V ở nhà. Chị V vào bếp nấu cơm, đến **khoảng 19 giờ 30 phút** thì thấy V về. Khi về đến nhà, V yêu cầu chị V đi pha nước tắm cho V, chị V đi ra sân giếng pha nước tắm cho V nhưng V không tắm mà đổ chậu nước tắm đi và chửi bới đe dọa đánh chị V. Chị V nghĩ sẽ bị V đánh nên định chạy sang nhà hàng xóm để tránh. Khi chị V đi ra đến khu vực bàn uống nước ở góc sân thì V chạy ra theo và cầm ấm xuyên ở bàn định ném chị V. Thấy vậy, chị V có chạy để cho V không ném được thì V không ném chị V nữa mà đặt ấm xuyên xuống bàn. Lúc này chị V với tay gạt ấm xuyên cho rơi vỡ, mục đích để V không có gì để ném **nữa**, sau đó chị V tiếp tục chạy ra phía cổng để sang nhà hàng xóm. Khi chị V chạy ra đến gần cổng giáp đường liên thôn thì thấy V chạy ra theo và đánh chị V một cái vào vùng cằm bên phải khiến chị bị thương. Chị V khai do bị đánh bất ngờ và trời tối nên chị không biết V dùng vật gì để đánh chị và tư thế đánh lúc đó như thế nào. Sau khi bị V đánh, chị V vẫn cố chạy sang nhà chị Nguyễn Thị V nhà ở đối diện cổng nhà chị V. Khi sang đến nơi chỉ có cháu Nguyễn Đức V là con trai chị V ở nhà. Thấy cằm chị V bị chảy nhiều máu, cháu V có lấy giấy vệ sinh để thấm máu cho chị V. Một lúc sau, V sang nhà chị V để tìm chị V thì cháu V có can ngăn, không cho V gặp được chị V. Sau đó V bỏ về, cháu V gọi điện cho chị V về để đưa chị V đi cấp cứu. Chị V được chị V đưa sang nhà anh Nguyễn Văn V là y sỹ ở cùng xóm để sơ cứu vết thương. Đến ngày 20/10/2018, chị V được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện L để điều trị, đến ngày 22/10/2018 thì được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để điều trị.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định chị V vào viện ngày 22/10/2018, ra viện ngày 01/11/2018, tình trạng thương tích lúc vào viện của chị V: Mặt mắt cân đối. Sưng nề, bầm tím vùng hàm dưới phải, ấn vị trí xương hàm phải tương ứng vị trí R43, 44 đau chói. Vết thương hàm dưới đã khâu dài 2cm. Há miệng hạn chế 01 khoát ngón tay, khớp cắn sai. X-V: gãy ngành ngang xương hàm dưới bên phải, đường gãy đi qua chân răng 4.4.

Ngày 30/10/2018, chị V làm đơn tố cáo hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn V đối với chị và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của chị V, vật gây thương tích và chiều hướng tạo thành vết thương. Tại bản kết luận giám định số 8619/18/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng hàm dưới bên phải+ X-V: gãy xương hàm dưới phải qua ổ chân răng 4.3 và 4.4, đã kết hợp xương bằng nẹp vít, can tốt, vị trí giải phẫu bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Các thương tích do vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Ngày 25/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L có công văn đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang làm rõ việc chỉ dùng tay đánh thì có thể tạo thành thương tích của chị V hay không. Tại kết luận số 8700/TTPY ngày 26/02/2019 về việc giải thích kết quả giám định của Trung tâm pháp y

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích như sau: “*Thương tích của chị V do vật tày gây nên. Việc đối tượng V khai nhận chỉ dùng tay đánh chị V tạo được thương tích như của chị V*”.

Quá trình điều tra, tại phiên Tòa bị cáo V khai: Chiều ngày 19/10/2018, V đi chơi về thì gặp một xe chở gỗ bị đổ, người lái xe có thuê V bốc gỗ lên xe. Sau khi bốc gỗ thuê xong, V đi về nhà. Khi về đến nhà, chị V có hỏi V “Anh lại uống rượu ở đâu mà ngã bầm hết quần áo”. Thấy chị V nói vậy nên V bực tức và dùng tay tát một cái vào vùng má phải của chị V ở khu vực sân giếng. Sau đó V ra bàn uống nước ở góc sân ngồi hút thuốc, chị V ra bàn chỗ V ngồi cầm ấm xuyên đập vỡ rồi đi ra ngoài cổng sang nhà chị Nguyễn Thị V ở đối diện cổng nhà V. Thấy vậy, V có đi theo chị V sang nhà chị V. Thấy chị V đứng ở cửa nhà ngang nhà chị V, V tiến đến, dùng tay tát chị V một cái vào vùng cằm bên phải rồi V đi về nhà. Việc chị V có bị thương tích hay không và thương tích như thế nào V không để ý. Quá trình chị V chạy sang nhà chị V, V không thấy chị V bị ngã ở đâu. V cho rằng việc V chỉ dùng tay đánh chị V thì không thể gây nên thương tích như của chị V.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Nguyễn Văn V đối chất với cháu Nguyễn Đức V, và đối chất với chị Dương Thị V. Kết quả V vẫn khẳng định V dùng tay đánh chị V hai cái, trong đó một cái đánh ở vị trí sân giếng ở nhà V và một cái đánh ở bên nhà chị V. Chị V khẳng định chỉ bị V đánh ở vị trí cổng nhà (gần đường liên thôn), chị V không gặp và không bị V đánh ở bên nhà chị V. Cháu V khẳng định khi chị V sang thì đã thấy chị V bị thương, V có sang nhà chị V để tìm chị V nhưng bị cháu V ngăn cản không cho gặp, V không đánh chị V tại nhà chị V.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo V khai sau khi gây thương tích cho chị V, bị cáo đã tự nguyện đưa cho chị V 02 chỉ vàng là tài sản chung của vợ chồng để chị V trả tiền Viện phí và điều trị. Chị V cũng xác nhận có việc bị cáo V đưa vàng cho chị nhưng bị cáo V không nói là tiền bồi thường. Chị V khai chi phí cho việc điều trị tại Bệnh viện hết 30 triệu, nay chị cũng không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì cho chị.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 18/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xác định hành vi gây thương tích cho chị V của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời bị cáo Nguyễn Văn V xác định bị cáo có dùng tay gây thương tích vào mặt trái chị V vào ngày 19/10/2018 nhưng bị cáo cho rằng dùng tay đánh chị V không thể gây tổn thương tỷ lệ phần trăm cao như vậy. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định số 8619/18/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%”; Căn cứ vào kết luận số 8700/TTPY ngày 26/02/2019 về việc giải thích kết quả giám định của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích “*Thương tích của chị V do vật tày gây nên. Việc đối tượng V khai nhận chỉ dùng tay đánh chị V tạo được thương tích như của chị V*”. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng hơn 19 giờ ngày 19/10/2018, tại khu vực cổng nhà Nguyễn Văn V trú tại xóm V, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, V đã vô cớ dùng tay đánh vợ là chị Dương Thị V, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị V xác định là 12%. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, quan điểm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Sau khi gây thương tích cho chị V, bị cáo tự nguyện đưa cho chị V 02 chỉ vàng là tài sản chung của cả bị cáo và chị V, tuy số tiền bồi thường nhỏ so với chi phí hợp lý chữa trị của chị V nhưng xác định ý thức trong việc khắc phục một phần nhỏ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự kV hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã V;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị V Nguyễn Tiến Chỉnh

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị V Nguyễn Thị Yến

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Lan Mẫu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tiên Hưng;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Linh****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Từ Minh Hải – Nguyễn Thị V****Nguyễn Thị Linh**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND huyện L;

- Công an huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Tam Dị, Cương Sơn;

- Bị cáo, bị hại.

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện L;

- Công an huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Tam Dị, Kiển Xương;

- Bị cáo, bị hại.

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hoài Mơ – Nguyễn Thị V

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tam Di, Kiến Xương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Bảo Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh